

Bản án số: 32/2025/HS - ST
Ngày 12/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Anh và Ông Ngô Trung Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Mai Lâm Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST - HS ngày 21/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST - HS ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch**, sinh ngày 15/8/1993; tại Phúc S - Hà Nội; Căn cước số: 0010930403xx; Nơi cư trú: Thôn Kim Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; Vợ: Bùi Thị Thu U, sinh năm 1999; Con có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ, (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Ông: Bùi Văn D, sinh năm 1978 - Có mặt

+ Bà: Bùi Thị L, sinh năm 1980 - Có mặt

Cùng trú tại: Xóm Ký Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị Thu U, sinh năm 1999 - Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Kim Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2025, Nguyễn Văn Ch cùng vợ Bùi Thị Thu U và con gái đến nhà bố mẹ vợ là ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị L; tại xóm Ký Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ chơi, đến trưa ngày 03/8/2025, do nợ nần cá nhân không có tiền trả và biết trước đó vợ chồng bà L vừa lấy tiền phường cất trong tủ tôn nên Ch đã nảy sinh ý định lấy trộm số tiền này. Tối ngày 03/8/2025, chị Bùi Thị Thu U đi ra công ty làm việc tại Hà Nội, chị Bùi Thị Thu Ph (em gái chị U) trở về nhà chồng ở Bắc Ninh, ông Bùi Văn D đi ăn uống ở trong xóm, bà Bùi Thị L đưa cháu Trà M (con gái Ch) đi chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc không còn ai ở nhà, Ch đi vào gian bếp lấy 01 con dao nhọn dài 45cm được làm bằng kim loại, phần đầu và lưỡi dao sắc nhọn, cán dao được làm bằng gỗ rồi đi vào trong buồng ngủ, dùng mũi dao cạy cánh tủ ngoài và dùng tay ấn móp ngăn tủ nhỏ ở dưới và trộm cắp số tiền 98.980.000 đồng được đựng trong túi ni lông, sau đó Ch cất giấu số tiền này vào túi đựng quần áo của con gái Ch. Đến 06 giờ ngày 04/8/2025, Ch mang số tiền 98.980.000 đồng trên về nhà mình tại thôn Kim Đ, xã Mường Đ, tỉnh Phú Thọ cất giấu.

Sau khi về nhà Ch lấy ra 30.000.000 đồng (trong tổng số tiền 98.980.000 đồng) rồi cất lên nóc tủ tại nhà mình, mục đích để trả cho chị Bùi Thị Thu U, do mấy ngày trước đó chị U đã chuyển khoản cho Ch tổng số tiền 30.500.000 đồng để nhờ Ch đi rút hộ tiền mặt nhưng Ch đã sử dụng chuyển khoản trả nợ hết. Nguồn gốc số tiền 30.500.000 đồng trên là của ông Bùi Văn D chuyển khoản nhờ chị Bùi Thị Thu U đi rút tiền mặt hộ, sau đó do bận đi làm nên chị U đã chuyển khoản cho Ch, trước khi sử dụng số tiền trên Ch đã nói với chị U, chị U đã trao đổi lại với ông Bùi Văn D và được ông D đồng ý cho sử dụng trả nợ. Ngoài ra Ch đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng.

Ngày 04/8/2025, bà Bùi Thị L phát hiện bị mất số tiền 98.980.000 đồng trong tủ nên đã gọi báo cho các con và họ hàng đến để tìm kiếm nhưng không tìm được, sau đó bà L đã đến trình báo tại Cơ quan Công an. Đến sáng ngày 05/8/2025, Nguyễn Văn Ch nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là sai nên Ch đã đem số tiền mặt còn lại là 67.980.000 đồng đến trả lại cho vợ chồng bà L. Sau đó Ch đến Công an xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ đầu thú. Sau đó chị Uyên đã giao nộp số tiền 30.000.000 đồng, Ch cất dấu trên nóc tủ gia đình và trả lại bị hại 1.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại số tiền 98.980.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 Con dao nhọn dài 45cm; 01 túi bạt màu xanh, bên ngoài có in chữ màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 USB chứa dữ liệu là video trích xuất từ Camera của gia đình bà Bùi Thị L ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 15/CT - VKSKV13 ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền 98.980.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Con dao nhọn dài 45cm; 01 Túi bạt màu xanh, bên ngoài có in chữ màu trắng, đã qua sử dụng do người bị hại không nhận lại; 01 USB chứa dữ liệu là video trích xuất từ Camera của gia đình bà Bùi Thị L ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản nên không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, trái pháp luật mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

- Ý kiến người bị hại đồng ý với quan điểm của Đại diện VKS không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, do bị cáo là con rể, suy nghĩ bông bột nên đã lấy số tiền của gia đình tôi sau đó đã trả lại toàn bộ số tiền 98.980.000 đồng.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau khi sự việc xảy ra, tôi khắc phục thay bị cáo số tiền 1.000.000 đồng cho bố mẹ tôi, tôi là vợ của bị cáo nên không có ý kiến gì đối với số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét

thấy: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, tại gia đình bà Bùi Thị L, bị cáo Nguyễn Văn Ch đã lợi dụng lúc gia đình bà L không có ai ở nhà, bị cáo đã sử dụng con Dao nhọn có sẵn trong nhà bà L, dùng để cạy tủ tôn và trộm cắp số tiền 98.980.000 đồng của gia đình bà Bùi Thị L.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch lén lút chiếm đoạt số 98.980.000 đồng của gia đình bà Bùi Thị L đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 98.980.000 đồng của bố mẹ vợ, tính chất hành vi của bị cáo đơn giản, mang tính bột phát đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an của địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đồng thời vợ bị cáo đã khắc phục thay số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số: 03/VBHN - TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét bị cáo có đủ điều kiện áp dụng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại đủ số tiền 98.980.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị U là vợ của bị cáo không có ý kiến yêu cầu gì về số tiền 1.000.000 đồng khắc phục thay bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[6] *Vật chứng*: 01 Con dao nhọn dài 45cm; 01 Túi bạt màu xanh, bên ngoài có in chữ màu trắng, đã qua sử dụng của gia đình bà L, bà không yêu cầu nhận lại. Xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Đối với 01 USB chứa dữ liệu là đoạn video trích xuất từ Camera của gia đình bà Bùi Thị L ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2025.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho UBND xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) Con dao nhọn dài 45cm được làm bằng kim loại, phần đầu và lưỡi dao sắc nhọn, cán dao được làm bằng gỗ, dao được quấn niêm phong có chữ ký của

các thành phần tham gia niêm phong, mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mép dán niêm phong có dấu đỏ của Công an xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ.

+ 01 (một) Túi bạt màu xanh, bên ngoài có in chữ màu trắng, đã qua sử dụng.

Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2025 giữa, Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13 - Phú Thọ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án HS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự